

Bài tham luận

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG AN NINH

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

I. KHÁI QUÁT VỀ BIỂN TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Đông Nam Bộ. Tỉnh có diện tích tự nhiên là 1.982,56 km², dân số 1.167.938 người, mật độ 589 người/km². Tỉnh có đường bờ biển dài khoảng 130,7 km (chưa tính Côn Đảo) với diện tích thềm lục địa rộng gần 100.000km². Vùng biển đảo của tỉnh có nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú - là tiền đề quan trọng để tỉnh tổ chức phát triển kinh tế biển, nhất là các ngành khai thác và dịch vụ dầu khí, phát triển du lịch biển, kinh tế hàng hải, kinh tế thủy sản.

Đặc biệt Tỉnh có huyện đảo Côn Đảo án ngữ vùng biển Đông Nam của Tổ quốc, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ an ninh, chủ quyền biển. Côn Đảo cũng là nơi có tiềm năng lớn cho phát triển các ngành kinh tế biển như du lịch biển, khai thác và nuôi trồng hải sản; đồng thời là nơi được đánh giá cao về bảo tồn biển.

Môi trường nói chung và môi trường biển, hải đảo nói riêng luôn đóng vai trò cốt yếu trong phát triển của tỉnh. Tỉnh luôn chú trọng và quyết liệt về công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, phát triển kinh tế biển dựa trên nền tảng tăng trưởng xanh gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

- **Về xây dựng chính sách pháp luật** : Thời gian qua, Tỉnh đã tích cực tham gia với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cũng như các văn bản kỹ thuật phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo. Đồng thời, Tỉnh cũng ban hành Quy chế quản lý hành lang bảo vệ bờ biển nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ của tỉnh.

Bên cạnh đó, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng và Chính phủ về phát triển bền vững kinh tế biển, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng như tổ chức thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo,

Tỉnh đã ban hành các chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện mục tiêu chính sách quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn như Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ; Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chiến lược “Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Kế hoạch quản lý rác thải nhựa đại dương... để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, trong đó:

+ **Tổ chức điều tra cơ bản biển và hải đảo:** đã tổ chức các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển để hoàn thành công tác Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo, xây dựng cơ sở dữ liệu biển và hải đảo trên địa bàn.

+ **Triển khai các quy hoạch biển:** Tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng phương án sử dụng biển và vùng bờ để tích hợp vào trong Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1926/QĐ-TTCP ngày 16/12/2023.

+ **Giao khu vực biển:** đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định giao khu vực biển cho 07 tổ chức, cá nhân với tổng diện tích giao là 1.303,74 ha, thu tiền sử dụng khu vực biển về ngân sách: 232.169.500.000 đồng.

+ **Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển:** đã cơ bản hoàn thành thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn với việc phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, ban hành quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển, hoàn thành việc cắm 95 mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển của 27 khu vực thiết lập hành lang bảo vệ.

+ **Cấp phép nhận chìm ở biển :** Ngay từ năm 2011, Tỉnh đã quy hoạch khu đổ bùn ở biển Khu A ngoài khơi Vũng Tàu. Đến nay đã tiếp nhận được khoảng 45,513 triệu m³ chất nạo vét, khả năng tiếp nhận còn lại khoảng 24,487 triệu m³.

+ **Ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển:** Ủy Ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh để triển khai thực hiện; phối hợp, tham gia Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất đối với 08 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh do Cục Hoá chất - Bộ Công Thương chủ trì.

+ **Phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao:** Xác định phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ là chìa khóa để quản lý hiệu quả tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đã và đang triển khai thực hiện dự án đầu tư Khu khoa học và công nghệ biển tại thành phố Vũng Tàu.

Hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo: Đã ký thỏa thuận quốc tế về phát triển khu khoa học và công nghệ biển (*Biên bản thỏa thuận với Vùng Đô thị Đại dương Brest, Pháp*); phối hợp với Viện Hải dương học Brest (Pháp) và Chính quyền Vùng Đô thị Đại dương Brest Metropole triển khai xây dựng kế hoạch hợp tác tư vấn, đào tạo, chuyển giao các đối tượng nuôi và kỹ thuật chăm sóc; quản lý, xây dựng bộ mẫu sinh vật biển để chuẩn bị cho giai đoạn vận hành Dự án Khu Khoa học và công nghệ biển của Tỉnh.

Đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, đối tác Hàn Quốc triển khai Dự án Thiết lập nền tảng cho quản lý tổng hợp vùng bờ tại một số tỉnh ven biển Việt Nam.

+ **Thanh tra, kiểm tra:** đã kiểm tra thực địa mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn; thành lập đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về tài nguyên môi trường biển và hải đảo trên địa bàn. Các lực lượng thực thi pháp luật trên biển đã thường xuyên tuần tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh. Kết quả qua tuần tra, kiểm tra không phát hiện vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trong phạm vi diện tích được giao quản lý trên địa bàn huyện.

III. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH

- **Về xây dựng và triển khai cơ chế điều phối:** tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; thành lập 06 tổ để xây dựng các Đề án thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW, ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về “phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết số 154/NQ-CP, ngày 23/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW.

- **Về phát triển kinh tế hàng hải:** đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung Quy hoạch Bến tàu khách quốc tế Vũng Tàu vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai các kết cấu hạ tầng giao thông kết nối; kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải sớm thực hiện nạo vét luồng Vũng Tàu - Thị Vải đoạn từ phao số “0” vào cảng Cái Mép để tiếp nhận tàu có tải trọng lớn ra vào thuận lợi, an toàn.

- **Về phát triển kinh tế thủy sản:** tập trung đầu tư hoàn thành các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Sông Dinh, Côn Đảo, Bến Lội - Bình Châu, Lộc An; nâng cấp hệ thống giám sát tàu cá của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nâng cấp cảng cá và dịch vụ hậu cần phục vụ đánh bắt thủy sản; ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và

không theo quy định đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tổ chức triển khai thực hiện.

Để phát triển bền vững ngành nuôi trồng thủy hải sản, tỉnh còn tổ chức hoạt động thả cá giống, tôm giống về biển nhằm tái tạo, khôi phục, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên, tăng mật độ quần thể các giống loài thủy sản.

+ **Về phát triển du lịch và dịch vụ biển:** đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; tập trung triển khai thực hiện “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch. Chính vì vậy, ngành du lịch của Tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định thông qua các chỉ tiêu về lượt khách, doanh thu, số lượng khách có lưu trú; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch tăng về chất lượng và số lượng; môi trường du lịch ngày càng được cải thiện.

+ **Về năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới:** Trên địa bàn tỉnh đã phát triển 07 dự án điện mặt trời nổi lưới với tổng công suất 294 MW và 3.117 hệ thống điện mặt trời mái nhà với tổng công suất 276,06 MW. Hiện nay, đang tích cực phối hợp các cơ quan Trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đầu tư xây dựng sớm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng công trình đường dây trên không kết hợp cáp ngầm cấp điện áp 110kV để cấp điện cho huyện Côn Đảo bằng nguồn điện quốc gia.

+ **Về phát triển các cơ sở công nghiệp ven biển:** đang tập trung hỗ trợ các dự án công nghiệp lớn đưa vào hoạt động; trong đó, hỗ trợ triển khai, hoàn thành đưa vào hoạt động dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam tại Long Sơn, nhà máy sản xuất hạt nhựa PP và kho ngầm chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) của Công ty TNHH Hyosung Việt Nam.

Nghiên cứu ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường, công nghệ nền tảng, công nghệ nguồn; nghiên cứu trung tâm phân phối hàng hóa kết nối sân bay quốc tế Long Thành và cảng biển Cái Mép - Thị Vải nhằm kết hợp vận tải đa phương thức và xây dựng Đề án nghiên cứu khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ để các tập đoàn chuyển các chuỗi cung ứng toàn cầu về khu vực này, tận dụng lợi thế cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải.

+ **Về Phát triển đô thị ven biển:** đang triển khai thực hiện quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu đô thị ven biển đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm theo hướng bền vững, dựa vào hệ sinh thái, thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- **Thành tựu:** Bà Rịa- Vũng Tàu đã nỗ lực tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và đã đạt được một số kết quả tích cực, nhất là trong phát triển các ngành kinh tế biển; tỉnh đã từng bước hình thành được các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị sinh thái ven biển; phát triển các vùng biển dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên; bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế về biển đảo; cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế biển có sự chuyển biến tích cực theo đúng định hướng phát triển kinh tế chung của tỉnh.

+ **Thuận lợi:** Phương thức quản lý tổng hợp biển và hải đảo đã bước đầu được tạo lập trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và định mức về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

+ **Hạn chế:** Kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của tỉnh; tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây đã có dấu hiệu chậm lại. Vẫn còn tình trạng xung đột phát triển giữa các ngành kinh tế trên cùng một địa bàn lãnh thổ nhưng chưa được giải quyết triệt để. Sự phát triển một số ngành, lĩnh vực vẫn chủ yếu dựa trên cơ sở mở rộng quy mô, chưa thật sự chuyển dịch phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, bền vững.

- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, chưa thực sự tạo ra bước đột phá trong công tác phát triển nguồn nhân lực biển chất lượng cao. Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ biển, đào tạo nguồn nhân lực cho kinh tế biển; các cơ sở quan trắc, dự báo, cảnh báo biển, thiên tai biển, các trung tâm tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn,... ở ven biển còn nhỏ chưa kịp thời đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn tới.

V. GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Thứ nhất: nâng cao hiệu quả quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ của tỉnh; hoàn thành công tác thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; thực hiện tốt công tác giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhận chìm ở biển; xử lý kịp thời sự cố môi trường trên biển và vùng bờ, nhất là sự cố tràn dầu, hóa chất trên biển; giảm thiểu rác thải nhựa đại dương trên biển.

Thứ hai, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước để triển khai kịp thời cơ chế, chính sách phát triển kinh tế biển phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư các ngành kinh tế biển; chủ động gắn thu hút đầu tư với cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế biển. Đồng thời, xác định và triển khai lộ trình tăng trưởng kinh tế cacbon thấp nhờ chuyển giao công nghệ, sử dụng các cơ chế phát triển sạch, tìm kiếm tài trợ quốc tế cho các chương trình quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, huy động và đầu tư nguồn lực tương xứng để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế biển.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực biển nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý biển cũng như đáp ứng được yêu cầu khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ tốt môi trường biển và phát triển hiệu quả kinh tế biển của tỉnh.

Ưu tiên nguồn lực trong việc đầu tư cho khoa học - công nghệ biển của tỉnh, nhất là ưu tiên vào lĩnh vực hải dương học, gắn khoa học và công nghệ với phát triển du lịch biển, tham quan học tập và giáo dục cộng đồng; ứng dụng công nghệ cao và tiết kiệm năng lượng phục vụ khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường biển; sớm đầu tư dự án Khu Khoa học và công nghệ biển tại thành phố Vũng Tàu.

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để triển khai có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về biển, phát triển bền vững kinh tế biển, kính đề nghị như sau:

Một là, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển và hải đảo và phát triển bền vững kinh tế biển.

Hai là, sau khi Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, đề nghị có văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các Quy hoạch này.

Ba là, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sớm phê duyệt ranh giới quản lý hành chính trên biển giữa các địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý biển của chính quyền địa phương cũng như tạo hành lang pháp lý để kiểm soát hiệu quả việc quản lý, khai thác tài nguyên phục vụ cho phát triển bền vững kinh tế biển./.